

Bản án số: 42/2023/HNGĐ-ST

Ngày: 19-6-2023

V/v “Xin ly hôn”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NĂM CĂN, TỈNH CÀ MAU

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đinh Thị Thùy Linh.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Vũ Xuân Chính.

Bà Tạ Huyền Thanh.

- **Thư ký phiên tòa:** Ông Phạm Thành Công là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Năm Căn, tỉnh Cà Mau.

Ngày 19 tháng 6 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Năm Căn, tỉnh Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 51/2023/TLST-HNGĐ ngày 13 tháng 3 năm 2023 về tranh chấp “Xin ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 42/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 17 tháng 5 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 65/2023/QĐST-HNGĐ ngày 01 tháng 6 năm 2023, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Phan Thị T, sinh năm 1987 (xin vắng).

Nơi cư trú: Ấp Ô, xã Đ, huyện N, tỉnh C ..

- Bị đơn: Ông Lê Hoàng A, sinh năm 1986 (vắng mặt).

Nơi cư trú: Ấp Ô, xã Đ, huyện N, tỉnh C ..

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Nguyên đơn trình bày:

- Về hôn nhân: Năm 2008, bà T và ông A kết hôn tự nguyện, có tổ chức đám cưới theo phong tục địa phương; sau đó mới đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Đất Mới, huyện Năm Căn, tỉnh Cà Mau vào ngày 16/02/2022.

Lý do xin ly hôn: Ông bà chung sống nhưng không hạnh phúc do mâu thuẫn, bất đồng quan điểm, ông A thường đi nhậu không chăm lo cho cuộc sống gia đình. Khi cự cãi thì ông A có những lời lẽ và hành động xúc phạm danh dự, nhân phẩm bà T. Hiện bà T và các con đã về nhà cha mẹ ruột sống từ cuối năm 2022 cho đến nay. Do tình cảm vợ chồng đến mức trầm trọng, không còn khả năng hàn gắn, đời sống chung không thể kéo dài nên bà T yêu cầu được ly hôn với ông A.

- Về con chung: Có 02 con chung tên Phan Hoàng Khiêm (Nam), sinh ngày 01/7/2009 và Phan Trâm Anh (Nữ), sinh ngày 10/01/2015. Khi ly hôn, các con có nguyện vọng theo ai thì người đó nuôi dưỡng.

- Về cấp dưỡng: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ thu và nợ trả: Không có nên không yêu cầu tòa án giải quyết.

** Ông Lê Hoàng A đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ Thông báo thụ lý vụ án, Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, quyết định đưa vụ án ra xét xử, quyết định hoãn phiên tòa nhưng vắng mặt và không nộp văn bản trình bày ý kiến.*

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng

Bà Phan Thị T yêu cầu ly hôn với ông Lê Hoàng A, đây là tranh chấp về Hôn nhân và Gia đình theo quy định tại khoản 1 Điều 28, Điều 35 của Bộ luật Tố tụng dân sự và vụ án không có yếu tố nước ngoài nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Năm Căn, tỉnh Cà Mau.

Bà T có đơn xin vắng mặt nên căn cứ điểm a khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bà T là có căn cứ.

Bị đơn ông A đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt lần thứ hai không lý do, Tòa án căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt ông A là phù hợp.

[2] Về nội dung vụ án

- Về hôn nhân: Bà T và ông A chung sống với nhau từ năm 2008, đến ngày 16/02/2022 mới đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Đất Mới, huyện Năm Căn, tỉnh Cà Mau nên quan hệ hôn nhân của bà T và ông A được pháp luật công nhận là vợ chồng hợp pháp.

Xét, trong quá trình chung sống, ông bà đã xảy ra mâu thuẫn mà không tìm ra cách khắc phục, Tòa án đã tổ chức hòa giải nhiều lần để hàn gắn hôn nhân nhưng ông A vắng mặt, chứng tỏ ông A không thiện chí khi Tòa án tiến hành hòa giải tại Tòa. Ông A không có sự quan tâm đến tâm tư, tình cảm của bà T và cũng không nỗ lực thay đổi cách suy nghĩ cũng như cách sống để xây dựng mối quan hệ gia đình hòa thuận. Ông bà cũng đã sống ly thân và không tìm được cách giải quyết mâu thuẫn chứng tỏ ông bà không còn thương yêu, quý trọng, chăm sóc nhau mà mỗi người chỉ biết bản thân người đó, mục đích hôn nhân không đạt được.

Từ những lẽ đó Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà T cho ly hôn giữa bà T với ông A theo quy định tại Điều 51, khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình.

- Về nuôi con chung: Có 02 con chung tên Phan Hoàng Khiêm (Nam), sinh ngày 01/7/2009 và Phan Trâm Anh (Nữ), sinh ngày 10/01/2015. Ngày 29/3/2023, Tòa án tiến hành ghi nhận nguyện vọng của 02 cháu Hoàng Khiêm và Trâm Anh đều thể hiện nguyện vọng được sống với mẹ là bà T. Nhận thấy, từ khi bà T và ông A sống ly thân, Hoàng Khiêm và Trâm Anh được bà T nuôi dưỡng vẫn đảm bảo điều kiện phát triển tốt nên Hội đồng xét xử giao 02 cháu để bà T nuôi dưỡng là có cơ sở theo quy định tại Điều 81 Luật Hôn nhân và Gia đình.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

-Về cấp dưỡng, chia tài sản, công nợ: Các đương sự tự thỏa thuận và không yêu cầu Tòa án giải quyết, căn cứ vào Điều 5 của Bộ luật tố tụng dân sự “*Tòa án chỉ thụ lý giải quyết vụ việc dân sự khi có đơn khởi kiện, đơn yêu cầu của đương sự và chỉ giải quyết trong phạm vi đơn khởi kiện, đơn yêu cầu đó*”, do đương sự không đặt ra yêu cầu nên không xem xét là có cơ sở.

- Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm không giá ngạch, nguyên đơn phải chịu theo quy định.

Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Điều 147, Điều 227, Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 51, 56, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và Gia đình; Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

- Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Phan Thị T về việc xin ly hôn với ông Lê Hoàng A. Cho ly hôn giữa bà Phan Thị T và ông Lê Hoàng A.

- Về con: Giao 02 con chung tên Phan Hoàng Khiêm (Nam), sinh ngày 01/7/2009 và Phan Trâm Anh (Nữ), sinh ngày 10/01/2015 để bà Phan Thị T trực tiếp nuôi dưỡng.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

- Về cấp dưỡng, chia tài sản và công nợ: Đương sự không yêu cầu nên không xem xét.

- Về án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm không giá ngạch: 300.000 đồng bà Phan Thị T chịu. Ngày 13/3/2023, bà T dự nộp 300.000 đồng tại Biên lai thu tiền

số 0016026 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Năm Căn được đối trừ, không phải nộp tiếp.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9, 9a, 9b Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự

Quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự.
- VKSND huyện Năm Căn;
- Chi cục THADS huyện Năm Căn;
- UBND xã Đất Mới, huyện Năm Căn, tỉnh Cà Mau;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đinh Thị Thùy Linh